TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2019
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Mạnh Cường** và ông **Phùng Văn Thị**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Vi Thị Năm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Bằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Thông báo mở lại phien tòa số 157/TB-TA ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Hoài T -** Sinh năm 1994
Địa chỉ: Khu 2, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: Anh **Trần Nhật L -** Sinh năm 1990
Địa chỉ: Khu 10, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ
Chị T có mặt, anh L đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Chị Phan Thị Hoài T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với anh Trần Nhật L, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Cụ thể, theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phan Thị Hoài T trình bày như sau:

Chị và anh Trần Nhật L tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện T đăng ký kết hôn ngày 20/9/2013. Khi đó chị làm giáo viên Trường mầm non, còn anh L ở nhà chăn nuôi. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng nhà bố mẹ anh L một thời gian sau đó ra ở riêng. Vợ chồng chung sống cho đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, có nhiều bất đồng

về quan điểm lối sống. Ngoài ra anh L ham chơi bời, không quan tâm lo lắng cho gia đình và nhiều lần và chửi bới, đánh đập chị. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể quay về chung sống cùng nhau được, tình cảm của chị với anh L không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Nhật L.

- Về con chung: Chị và anh Trần Nhật L có với nhau 02 con chung là Trần Minh N, sinh ngày 19/7/2014 và Trần Công D, sinh ngày 18/4/2017. Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị và anh Linh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Trần Nhật L đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Trần Nhật L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được vụ án và quyết định xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Phan Thị Hoài T và anh Trần Nhật L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng làm cho cuộc sống chung không có được hòa thuận hạnh phúc và đã phải sống ly thân. Cả hai bên cũng không có hành động hoặc biện pháp tích cực nào để giải quyết mâu thuẫn vì vậy làm cho mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng khó có khả năng hàn gắn. Như vậy, trên thực tế vợ chồng đã không còn sống chung, không còn nghĩa vụ quan tâm chăm sóc nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, nếu cứ ràng buộc thì hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được do vậy xét yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Hoài T là chính đáng, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Phan Thị Hoài T và anh Trần Nhật L có với nhau 02 con chung và hiện đang ở với chị T. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T thấy rằng: Cả 02 con chung đều còn nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, về phía anh L không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm nguyện vọng của mình vì vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện của các con chung nên vào thời điểm hiện tại cần giao cả 02 con chung cho chị T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L không có mặt và chị T cũng không yêu cầu vì vậy trong vụ án này không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị T trình bày không có nhưng vì anh L không có mặt nên không có cơ sơ để xem xét trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Phan Thị Hoài T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm, xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Đề nghị giao cho chị T và anh L mỗi người được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Cho chị Phan Thị Hoài T được ly hôn anh Trần Nhật L.

- Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Hoài T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là: Trần Minh N, sinh ngày 19/7/2014 và Trần Công D, sinh ngày 18/4/2017 (hiện nay các con chung đang ở với chị T). Anh Trần Nhật L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Hoài T phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Phan Thị Hoài T đã nộp 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) theo *"Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số AA/2016/0001765 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện; tỉnh;
- UBND xã K;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn